TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 20 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S - TỈNH Đ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố S tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích T – Sinh năm 1978
Địa chỉ: khóm H, Phường Y, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Trương Ngọc L – Sinh năm 1976
Địa chỉ: khóm H, Phường Y, thành phố S, tỉnh Đ.
Chị T và anh L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 7, 8 tháng thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố S. Sau khi cưới, vợ chồng về sống chung bên gia đình anh L được vài tháng thì dọn ra bên ngoài ở cho đến nay. Khoảng thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng cũng có hạnh phúc. Về sau, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi với nhau nguyên nhân là do: anh L ít quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Ngược lại, anh L thường xuyên

nhậu nhẹt, đôi lúc bị hoang tưởng, kiếm chuyện gây gổ, cự cãi với chị T. Những lần cự cãi với chị T thì anh L dùng những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm chị T. Ngoài ra, anh L còn có hành động bạo lực đối với chị T. Từ đầu tháng 12/2017, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, chị T đã dọn ra ngoài ở riêng, không còn sống chung với anh L cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn, tiếp tục chung sống. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn anh L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/6/2001, hiện con đang sống chung với anh L. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trương Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T quen biết và tìm hiểu nhau hơn 01 năm thì tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn như lời chị T trình bày. Anh L xác định: từ khi cưới đến nay, vợ chồng cũng có gây gổ, cự cãi nhưng không thường xuyên. Do những lần anh L nhậu về, chị T khóa cửa phòng không cho anh L vào nên anh chỉ la vài tiếng rồi ngủ, chứ từ trước đến giờ, anh L chưa hề đánh đập hay chửi mắng chị T lần nào. Anh L thừa nhận có thường xuyên nhậu nhẹt, lúc say có bị hoang tưởng rồi nói nhảm và chửi nhiều người nhưng khi tỉnh lại thì anh L không nhớ sự việc đã xảy ra. Từ tháng 12/2017, chị T tự ý bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống, anh L đã tìm kiếm nhiều lần để khuyên chị T trở về nhà nhưng không tìm gặp được chị T và anh L cũng không biết chị T ở đang sống ở đâu. Nay anh L nhận thấy vẫn còn tình cảm, hứa sẽ sửa đổi bản thân nên muốn hàn gắn và tiếp tục chung sống với chị T. Vì vậy, anh L không đồng ý ly hôn chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/6/2001, hiện con đang sống chung với anh L. Trường hợp ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22/3/2018, cháu Trương Ngọc Anh Thtrình bày: Trường hợp chị T và anh L ly hôn thì cháu Th có nguyện vọng là được chung sống với chị T.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh L đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và hiện đã sống ly thân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu Thtừ nhỏ đến lớn do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, điều kiện kinh tế của chị T cũng đảm bảo để nuôi dưỡng con. Hơn nữa cháu Th cũng có nguyện vọng

được sống chung với mẹ. Do đó, đề nghị giao con chung cho chị T được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Xét thấy chị Phan Thị Bích T và anh Trương Ngọc L chung sống vợ chồng từ năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố S. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Tất cả mọi việc trong gia đình, chăm sóc, giáo dục con đều do một mình chị T lo liệu. Ngoài ra, anh L còn thường xuyên uống rượu, mỗi khi say rượu thì tinh thần bị hoang tưởng, không được tỉnh táo, không kiểm soát được hành vi của bản thân, kiếm chuyện gây gổ vô cớ với chị T làm cho gia đình bất hòa, không được hạnh phúc. Chị T và gia đình cũng đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi. Nay chị T xác định tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh L. Về phía anh L xác định ngoài việc thường xuyên uống rượu ra thì bản thân rất thương yêu vợ con. Anh mong muốn vợ chồng hàn gắn chung sống cùng lo cho con.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ khi chị T bỏ đi đến nay, anh L cũng không sửa đổi, vẫn thường xuyên uống rượu. Nếu chị T và anh L đoàn tụ tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, chị T cầu ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh L chung sống có 01 con tên Trương Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/6/2001, hiện con đang sống chung với anh L. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không đồng ý, anh L yêu cầu được nuôi con và

không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại chị T là công nhân phụ máy đang làm việc tại Công ty Thuốc lá Đồng Tháp, công việc ổn định, với mức lương trung bình hơn 5.000.000đ/tháng. Còn anh L làm thợ hồ, thời gian làm việc không thường xuyên, trong tháng có ngày làm ngày nghỉ, tiền công làm việc trung bình 220.000đồng/ngày, lãnh lương theo tuần, bản thân anh L

là người nghiện rượu phải sống nhờ vào mẹ ruột đã lớn tuổi. Do đó nhận thấy, thu nhập của chị T là ổn định, có điều kiện tốt hơn để nuôi con. Mặt khác, con chung của chị T và anh L là con gái nên sống với mẹ sẽ thuận tiện hơn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; bản thân cháu Th cũng có nguyện vọng được sống với chị T. Vì vậy, việc chị T yêu cầu nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Bích T. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Trương Ngọc L.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Phan Thị Bích T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Trương Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/6/2001, hiện con đang sống chung với anh L. Anh L có trách nhiệm giao con cho chị T nuôi dưỡng.

- Chị Phan Thị Bích T không yêu cầu anh Trương Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trương Ngọc L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Bích T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 21/12/2017 theo biên lai thu số 01325 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. S;
- Chị cục THA dân sự Tp. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (H.A).